

Thọ, Trụ sở của Ban Chỉ đạo đặt tại số nhà 17, đường Trần Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai và hiệu quả; Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Ban Chỉ đạo chịu sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, đảm bảo sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh Phú Thọ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

3. Mỗi thành viên Ban Chỉ đạo được phân công nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy của cơ quan do mình quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khi được phân công.

5. Đề cao sự phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động phòng, chống tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Điều 4. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo.

1. Ban Chỉ đạo giải quyết công việc theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị quyết số 249A/2007/UBTVQH12 ngày 27/09/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII và các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2. Cách thức giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo.

a) Thảo luận và quyết định từng vấn đề tại các cuộc họp thường xuyên hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo, tập trung vào những vấn đề sau:

- Quán triệt và triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; chương trình, đề án, kế hoạch và các văn bản có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng; báo cáo sơ kết, tổng kết công tác ngắn hạn và dài hạn về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Quy chế làm việc, chế độ, chính sách chung của Ban Chỉ đạo

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo

- Chủ trương, biện pháp kiện toàn hoạt động của Ban Chỉ đạo

- Thảo luận một số vấn đề khác theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo và quy định của pháp luật.

b) Đối với một số vấn đề do yêu cầu công việc, Thường trực Ban Chỉ đạo gửi văn bản lấy ý kiến từng thành viên của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi tỉnh.

3. Quyết định và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình công tác và những vấn đề khác thuộc phạm vi hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Chủ trì, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

5. Chịu trách nhiệm về hoạt động của Ban Chỉ đạo trước Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

6. Trong các trường hợp cụ thể có thể ủy quyền cho Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo giải quyết những vấn đề, nội dung liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng.

Phân công hoặc có thể điều chỉnh việc phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo trong công tác phòng, chống tham nhũng khi thấy cần thiết; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo.

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo; giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo; theo dõi, đôn đốc hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Quản lý điều hành và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về mọi hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo, quyết định các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ của Văn phòng Ban Chỉ đạo.

3. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo giải quyết những vấn đề, nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền.

4. Thực hiện một số nhiệm vụ, công việc cụ thể khác.

Điều 7. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của các thành viên Ban Chỉ đạo.

1. Thành viên Ban Chỉ đạo được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ, lĩnh vực cụ thể có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc

việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại địa bàn được phân công; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm xem xét, trình Trưởng Ban chỉ đạo những ý kiến đề nghị của đơn vị, cá nhân thuộc lĩnh vực mình phụ trách hoặc chủ động đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo các giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng thuộc lĩnh vực đó.

3. Có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp theo quy định và theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo hai chiều theo quy định.

4. Tiếp nhận, xử lý các thông tin về tham nhũng theo quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng; kịp thời báo cáo về các hành vi cản trở, can thiệp trái pháp luật của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền trong quá trình thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử án tại địa phương về Ban Chỉ đạo.

Chương III

XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ KIỂM TRA PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Điều 8. Thiết lập công khai hình thức tiếp nhận thông tin; đơn, thư tố giác, tố cáo về hành vi tham nhũng.

Ban Chỉ đạo thiết lập, công khai số điện thoại, địa chỉ tiếp nhận thông tin; đơn, thư tố giác, tố cáo về hành vi tham nhũng theo quy định.

Điều 9. Thủ tục tiếp nhận các hình thức tố cáo hành vi tham nhũng.

1. Trường hợp đơn tố cáo được gửi theo đường bưu điện (thời điểm tiếp nhận là ngày nhận được đơn tố giác, tố cáo theo dấu bưu điện), Ban Chỉ đạo giao cho Văn phòng Ban Chỉ đạo xem xét, đề xuất việc xử lý theo các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 120/2006/NĐ-CP ngày 20/10/2006 của Chính phủ về "Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng".

2. Trường hợp công dân đến Văn phòng Ban Chỉ đạo tố cáo trực tiếp, Văn phòng Ban Chỉ đạo vào sổ theo dõi, báo cáo và đề xuất việc xử lý với Thường trực Ban Chỉ đạo, hướng dẫn người tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Đối với những tố cáo về hành vi tham nhũng mà người tố cáo không có tên, mào tên, nội dung tố cáo không rõ ràng, thiếu căn cứ hoặc những tố cáo đã được cấp có thẩm quyền giải quyết nay tố cáo lại nhưng không có bằng chứng mới thì không được xem xét, giải quyết.

4. Đối với những tố cáo không rõ họ tên, địa chỉ người tố cáo nhưng nội dung tố cáo rõ ràng, cụ thể có cơ sở để thẩm tra xác minh thì Ban Chỉ đạo giao cho Văn phòng Ban Chỉ đạo trực tiếp xem xét, xác minh hoặc giao cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xác minh, tham khảo thông tin được cung cấp để phục vụ công tác phòng chống tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

5. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được tố cáo về hành vi tham nhũng, Ban Chỉ đạo sẽ chuyển đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết hoặc trả lời người có đơn theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm tiếp nhận và việc xử lý thông tin, đơn thư tố cáo về hành vi tham nhũng.

1. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý thông tin, tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm trực tiếp xử lý hoặc giao cho Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo xử lý, chuyển đến các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Định kỳ hoặc trong trường hợp cần thiết Trưởng Ban Chỉ đạo tổ chức cuộc họp Ban Chỉ đạo và một số cơ quan, đơn vị có liên quan để xem xét, chỉ đạo giải quyết các đơn, thư tố cáo về hành vi tham nhũng phức tạp, kéo dài.

4. Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, các thành viên Ban Chỉ đạo khi tiếp nhận thông tin, tố cáo về tham nhũng có trách nhiệm xem xét giải quyết theo thẩm quyền hoặc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật; kiến nghị, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết vụ việc.

Điều 11. Công tác kiểm tra.

1. Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm kiểm tra đối với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh để xem xét, đánh giá và có biện pháp chỉ đạo nhằm đảm bảo việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2. Việc kiểm tra phải đảm bảo dân chủ, công khai, đúng pháp luật, không gây phiền hà và không làm cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, tổ chức được kiểm tra.

3. Việc kiểm tra được thực hiện theo chương trình của Ban Chỉ đạo hoặc đột xuất theo yêu cầu của Tỉnh ủy Phú Thọ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Chương IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, LỀ LỐI LÀM VIỆC
VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 12. Quan hệ công tác, lề lối làm việc.

1. Ban Chỉ đạo chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Trong trường hợp ý kiến của Ban Chỉ đạo khác với ý kiến của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về việc chỉ đạo, phối hợp kiểm tra, đôn đốc hoạt động phòng, chống tham nhũng thì Ban Chỉ đạo báo cáo và thực hiện theo ý kiến Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

2. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở Trung ương trong việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống tham nhũng đối với cơ quan, tổ chức của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

3. Trong trường hợp ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo khác với ý kiến chỉ đạo của các cơ quan tư pháp ở Trung ương đối với cơ quan tư pháp địa phương trong việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng thì các cơ quan tư pháp địa phương thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của các cơ quan tư pháp Trung ương, nhưng Ban Chỉ đạo báo cáo với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

4. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh trong công tác giám sát phòng, chống tham nhũng tại địa phương.

Mời Thường trực HĐND tỉnh dự các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

5. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp với các Ban của Tỉnh ủy và các cấp ủy Đảng trực thuộc Tỉnh ủy để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức đảng ở địa phương.

- Kiến nghị, yêu cầu cấp ủy Đảng có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng có liên quan đến tham nhũng.

6. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc trong công tác phòng chống tham nhũng.

Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh có thể được mời tham dự các phiên họp của Ban Chỉ đạo về những nội dung có liên quan.

Điều 13. Về công tác thông tin, báo cáo.

1. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo.

- Định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng với Tỉnh ủy Phú Thọ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và báo cáo đột xuất khi có vụ việc phức tạp hoặc khi có yêu cầu.

- Các quyết định tạm đình chỉ công tác, yêu cầu hoặc kiến nghị tạm đình chỉ công tác đối với người giữ chức vụ được quy định tại khoản 4,5 của Điều 5, Nghị quyết số 294A/2007/UBTVQH12 ngày 27/09/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII phải được gửi đến Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký.

- Thông tin, báo cáo và các văn bản khác của Ban Chỉ đạo được gửi tới các cơ quan, tổ chức có liên quan và các thành viên Ban Chỉ đạo theo quy định.

- Định kỳ hàng quý Ban Chỉ đạo họp 01 lần và có thể họp đột xuất do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định; Thường trực Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, triệu tập cuộc họp Ban Chỉ đạo.

2. Trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo.

- Thực hiện chế độ báo cáo hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, năm với Thường trực Ban Chỉ đạo (qua Văn phòng Ban Chỉ đạo) về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng theo lĩnh vực được phân công theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 294A/2007/UBTVQH12 và Công văn số 268/VPBCĐ-V.II ngày 14/4/2008 của Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện báo cáo chuyên đề về tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử án trong hoạt động phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, ngành mình với Ban Chỉ đạo theo quy định.

3. Trách nhiệm báo cáo của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và người có thẩm quyền có trách nhiệm báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình phụ trách với Ban Chỉ đạo theo chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo quy định (qua Văn phòng Ban Chỉ đạo), đồng thời gửi cho thành viên Ban Chỉ đạo theo lĩnh vực, địa bàn được phân công.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm thi hành.

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo, các cơ quan tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có gì vướng mắc thì báo cáo về Ban Chỉ đạo (qua Văn phòng Ban Chỉ đạo) để được giải quyết.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1643/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 16 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

V/v Duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Tu bổ, hoàn chỉnh và gia cố mặt đê tả sông Thao thuộc địa bàn xã Phương Lĩnh và bổ sung xã Vũ Yên, xã Sơn Cương, xã Thanh Hà - huyện Thanh Ba

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004; số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006; số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007;

Căn cứ Thông tư số 116/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính; Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 02/7/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình: Số 490/TT-TC ngày 23/4/2008, số 719/TT-TC ngày 12/6/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Tu bổ, hoàn chỉnh và gia cố mặt đê tả sông Thao thuộc địa bàn xã Phương Lĩnh và bổ sung xã Vũ Yên, xã Sơn Cương, xã Thanh Hà - huyện Thanh Ba, như sau:

1. Dự toán kinh phí được duyệt: 1.301.795.512,0 đồng (Một tỷ, ba trăm linh một triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm mười hai đồng). Trong đó:

- Bồi thường về đất, vật kiến trúc, cây cối hoa màu: 1.276.322.512 đồng;
- Chi phí khác: 25.473.000,0 đồng.

(Nội dung chi tiết như Tờ trình của Sở Tài chính: Số 490/TT-TC ngày 23/4/2008, số 719/TT-TC ngày 12/6/2008).

2. Nguồn kinh phí: Kinh phí dự án chi trả.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ; UBND huyện Thanh Ba; Ban quản lý dự án công trình xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Phú Thọ; các ngành và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đặng Đình Vượng (Đã ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1644/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 16 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Nguyễn Tất Thành đoạn C10 - Quốc lộ 2, thành phố Việt Trì (đợt 3)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 197/2004/NĐ-CP của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 948/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2008 của UBND thành phố Việt Trì, Tờ trình số 704/TT-TC ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Nguyễn Tất Thành đoạn C10 - Quốc lộ 2, thành phố Việt Trì với diện tích 45.145,0m² đất nông nghiệp kiểm kê đợt 3 thuộc địa bàn phường Nông Trang và xã Vân Phú, thành phố Việt Trì như sau:

1. Dự án được duyệt:

1.167.748.000,0đ.

(Một tỷ, một trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Trong đó:

Bồi thường:

981.024.000đ

- Về đất:

812.308.000đ

- Vật kiến trúc:

9.974.000đ